

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến chứng khoán toàn cầu sau khi bài phát biểu của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - Jerome Powell - giúp giải tỏa lo ngại của thị trường về lãi suất và lạm phát.

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tích cực của thị trường Châu Á.

## [Thông tin doanh nghiệp]

HVN, FPT

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Đánh giá lạm phát tháng 2

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn và có thể từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh, đặc biệt là khi VNIndex về lại hỗ trợ.

25/02/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,165.43	+0.29
VN30	1,169.82	+0.23
HĐTL VN30F1M	1,182.00	+1.72
HNXIndex	246.20	+3.49
HNX30	363.79	+0.78
UPCoM	76.48	+0.34
USD/VND	23,022	-0.37
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.30	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.25	+3
Dầu (WTI, \$)	63.65	+0.68
Vàng (LME, \$)	1,789.21	-0.88



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,165.43 (+0.29%)  
**KLGD (triệu CP)** 510.4 (-6.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 579.9 (-10.8%)

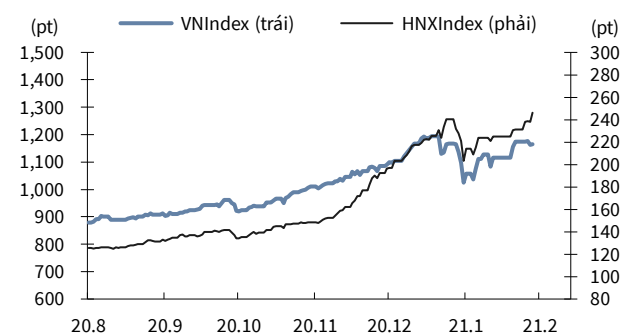
**HNXIndex** 246.20 (+3.49%)  
**KLGD (triệu CP)** 164.7 (+5.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 81.2 (-19.3%)

**UPCoM** 76.48 (+0.34%)  
**KLGD (triệu CP)** 36.4 (-40.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 21.9 (-30.7%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -19.1

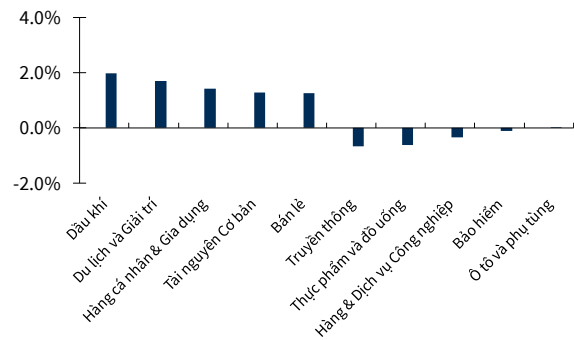
TTCK Việt nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến chứng khoán toàn cầu sau khi bài phát biểu của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - Jerome Powell - giúp giải tỏa lo ngại của thị trường về lãi suất và lạm phát. Cổ phiếu hàng không như VJC (+2.4%), HVN (+0.7%) tăng giá sau thông tin Việt Nam sẽ đón nhận 150 triệu liều vaccine Covid-19 trong năm nay. Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) vừa có thông báo tới các doanh nghiệp trong ngành về việc Tổng cục Hải quan đã chính thức có Công văn số 879/TCHQ-TXNK thông báo về việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu đưa đi gia công lại từ ngày 01/09/2016 giúp cổ phiếu ngành dệt may tăng giá ở M10 (+1.6%), MSH (+0.2%). Cổ phiếu bất động sản tăng giá ở NTL (+1.6%), VIC (+0.6%) trước dữ liệu thị trường bất động sản tháng 1/2021 cho thấy giá bán tại Hà Nội và Tp HCM tiếp tục tăng 3.4-3.5% so với cùng kỳ. Diễn biến tích cực của giá dầu phiên ngày hôm qua tiếp tục hỗ trợ nhóm cổ phiếu dầu khí tăng giá ở PLX (+1.9%), GAS (+1.2%). Khối ngoại bán ròng ở VNM (-1.1%), PLX (+1.9%), KDH (-1.5%).

## VNIndex & HNXIndex



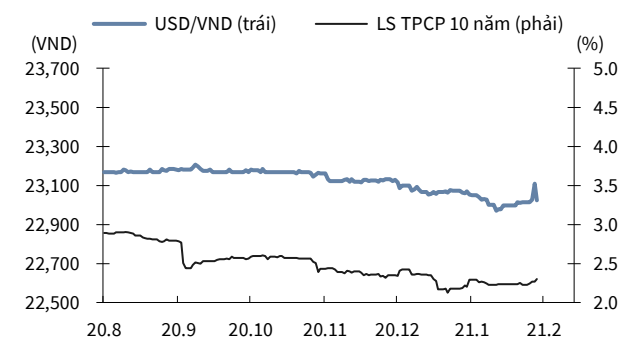
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



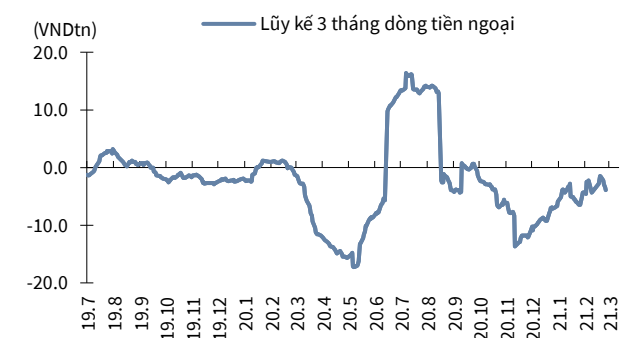
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



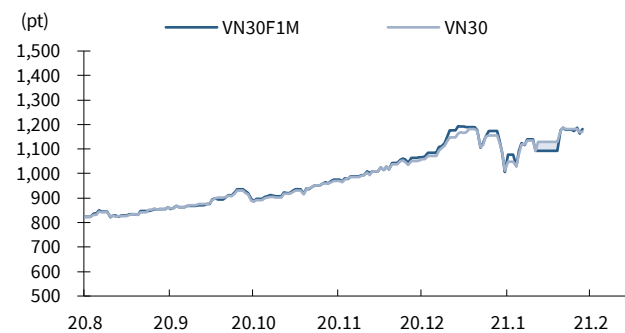
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,169.82 (+0.23%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,182.0 (+1.72%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,177.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,182.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,159.7</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>207,923 (-0.4%)</b>

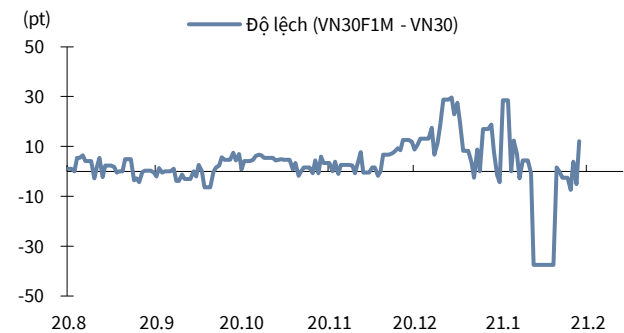
Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tích cực của thị trường Châu Á. Chênh lệch mở cửa ở -5.1 điểm cơ bản, biến động chủ yếu trong biên độ 1 đến 7 điểm cơ bản, trước khi tăng mạnh về cuối phiên khi nhà đầu tư nội gia tăng vị thế LONG và đóng cửa ở mức 12.2 điểm cơ bản. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình cao. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ ở F2103.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



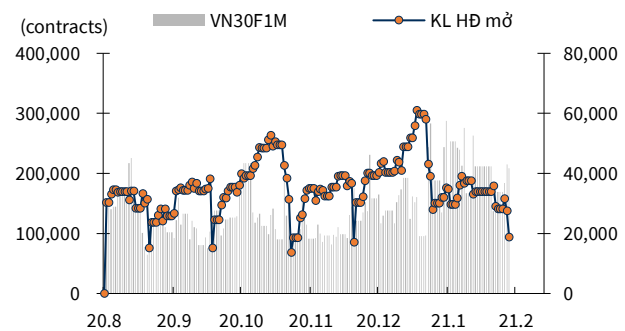
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



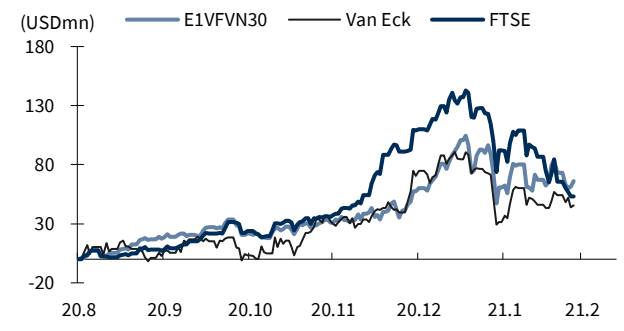
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

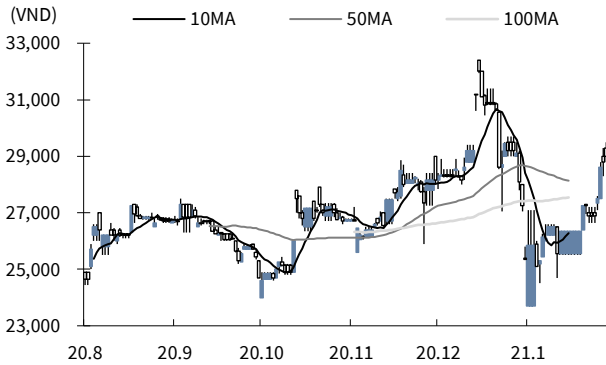
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

## Vietnam Airlines (HVN)

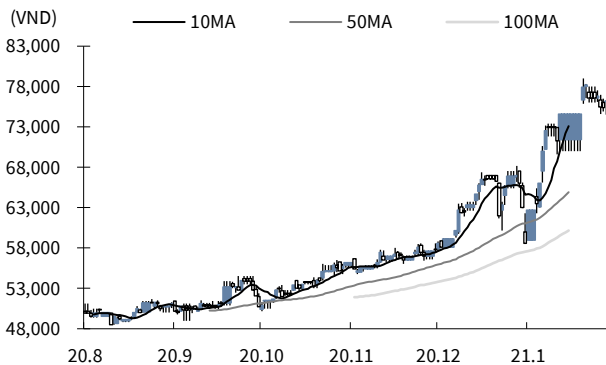


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 0.7% lên 29,000 VNĐ/cp.

- HVN đề xuất muốn đầu tư 9,900 tỷ đồng vào dự án sân bay Long Thành để cung ứng nhiều dịch vụ bao gồm cung ứng nhiên liệu hàng không, phục vụ kỹ thuật mặt đất, cung ứng suất ăn, nhà ga hàng hóa, trung tâm logistics hàng không, phòng chờ cho hành khách, bán hàng miễn thuế và các dịch vụ khác.

## Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 1.1% lên 76,200 VNĐ/cp.

- FPT công bố thành lập Công ty TNHH FPT Digital có vốn điều lệ 60 tỷ đồng, trong đó FPT nắm 100% vốn góp. FPT Digital cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhằm hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ chuyển đổi số của FPT cho các khách hàng doanh nghiệp từ khâu tư vấn lộ trình đến triển khai, cung cấp các giải pháp số.

25/02/2021

Chuyên viên phân tích vĩ mô  
Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

# Lạm phát tháng 2

## Áp lực từ giá xăng dầu chưa cao

### Giá xăng bán lẻ trong nước tăng 800 đồng/lít trong chiều ngày 25/2

— Trong kỳ điều hành từ ngày 10/2 - 24/2, giá xăng thành phẩm trên thị trường Singapore tiếp tục xu hướng tăng mạnh. Cụ thể, dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy, tính đến ngày 23/2, giá xăng RON 92 và RON 95 bình quân trên thị trường Singapore lần lượt là 67.4 USD/thùng và 69.0 USD/thùng, tăng xấp xỉ 9% so với kỳ điều hành trước (26/1 - 9/2). Với diễn biến như trên và việc cơ quan điều hành tiếp tục tăng mức chi Quỹ Bình ổn (tăng khoảng 300 đồng/lít so với kỳ trước), giá xăng bán lẻ E5RON92 và RON95 lần lượt tăng lên 17,031 và 18,084 VNĐ/lít (tăng 722 và 814 đồng).

### Chúng tôi dự báo lạm phát trong tháng 2 chưa đáng lo ngại do ảnh hưởng của dịch Covid bùng phát ngay trước Tết Nguyên Đán

— Mặc dù giá xăng bán lẻ bình quân trong tháng 2 đã tăng hơn 4% so với tháng 1, tuy nhiên vẫn giảm 14.8% so với cùng kỳ năm ngoái, do vậy áp lực từ nhóm hàng này lên chỉ số CPI bình quân tháng 2 là không nhiều. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 bùng phát ngay trước dịp Tết Nguyên Đán đã làm hạ nhiệt nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ của người dân vào Tết Nguyên Đán và giúp mặt bằng giá không tăng mạnh như các năm trước đó. Do vậy, chúng tôi dự báo chỉ số CPI trong tháng 2 chỉ tăng khoảng 0.2% so với tháng trước và giảm 0.6% so với cùng kỳ.

### Áp lực lạm phát sẽ tăng mạnh trong Quý 2 - Quý 3 năm nay trong bối cảnh mặt bằng giá xăng bán lẻ tạo đáy vào cùng kỳ năm ngoái

- Áp lực lạm phát sẽ tăng mạnh trong Quý 2 và Quý 3 với mức nền thấp trong năm 2020 do giá xăng bán lẻ tạo đáy dưới tác động của dịch Covid-19.
- Giả định giá các loại hàng hóa khác không có biến động bất thường, với việc giá xăng dầu chiếm tỷ trọng khoảng 4% trong rổ CPI, chúng tôi ước tính CPI bình quân 2021 có thể tăng vượt mốc 4% nếu giá xăng RON95 bình quân 2021 tăng 30% so với cùng kỳ (tương đương mức 20,500 đồng/lít, cao hơn 13.4% so với mức hiện tại). Nếu rủi ro này xuất hiện, NHNN có thể phải áp dụng các chính sách tiền tệ thận trọng hơn để kiềm chế lạm phát (tăng lãi suất, giảm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng), qua đó sẽ gây ra các tác động tiêu cực đến dòng tiền trên thị trường cổ phiếu.
- Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao kịch bản giá dầu sẽ tăng mạnh từ mức giá hiện tại do nguồn cung dự báo được cải thiện về cuối năm. Tổng hợp dự báo của các tổ chức lớn trên thế giới (Biểu đồ 2) cho thấy thị trường kỳ vọng giá dầu WTI biến động xung quanh mức USD 58/thùng cho năm 2021 (thấp hơn 8% so với mức giá hiện tại). Ngoài ra, quỹ bình ổn xăng dầu hiện ước tính còn 3,500 tỷ đồng có thể tiếp tục được sử dụng trong trường hợp cần thiết để kiềm chế đà tăng của giá xăng dầu.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



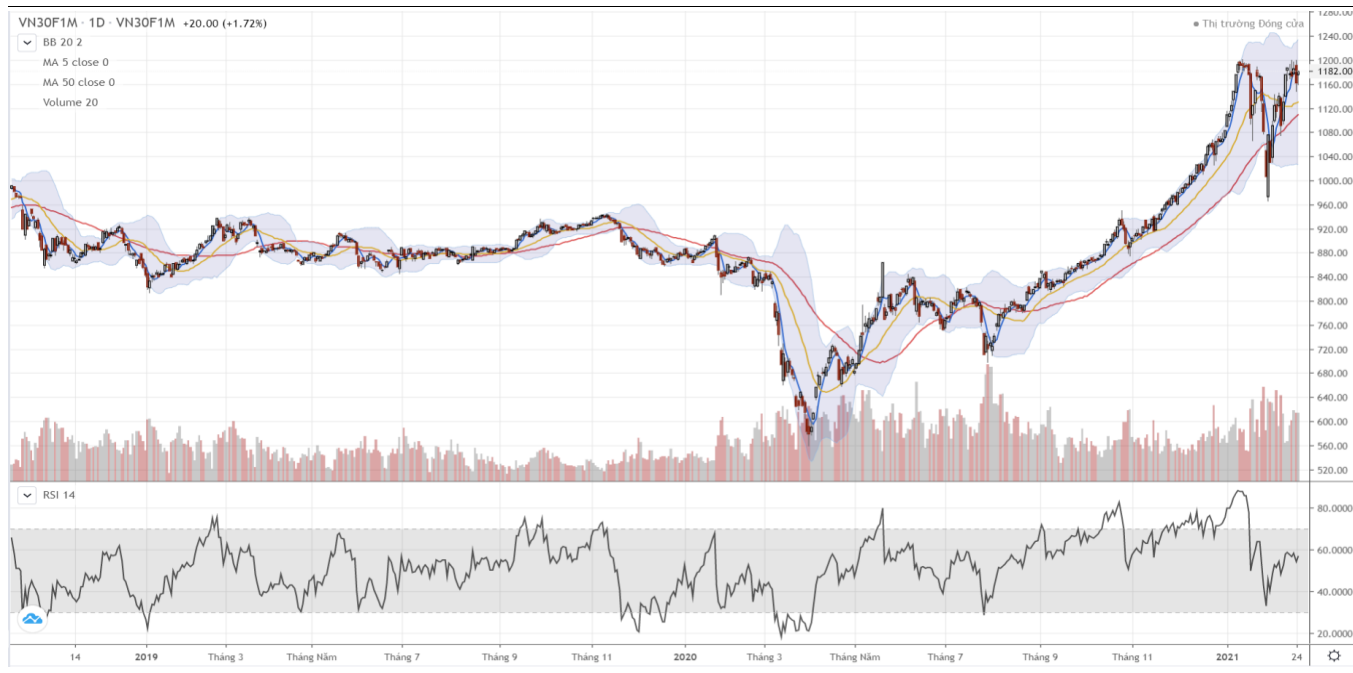
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục điều chỉnh giảm co trong phiên trước khi hồi phục nhẹ về cuối phiên.
- Sự hình thành của mẫu nến trung tính không làm thay đổi nhiều xu hướng ngắn hạn và rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh vẫn để ngỏ chừng nào chỉ số chưa vượt qua được vùng cản gần tại 1172-1177. Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo với vùng hỗ trợ đáng lưu ý của chỉ số đặt tại 1110-1130.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn và có thể từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh, đặc biệt là khi VNIndex về lại hỗ trợ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1205 - 1210

**Kháng cự gần:** 1187 - 1192

**Hỗ trợ gần:** 1169 - 1173

**Hỗ trợ xa:** 1153 - 1158

— F1 tiếp tục điều chỉnh giảm cơ trong phiên trước khi hồi phục về cuối phiên.

— Tín hiệu tăng điểm tích cực cuối phiên giúp phần nào giảm bớt rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh. Tuy nhiên, chỉ số cần vượt qua vùng cản gần tại 1187-1192 để tiếp nối xu hướng tăng điểm, vốn vẫn đang giữ vai trò chủ đạo.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các nhịp điều chỉnh về quanh hỗ trợ.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế LONG đã mở.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

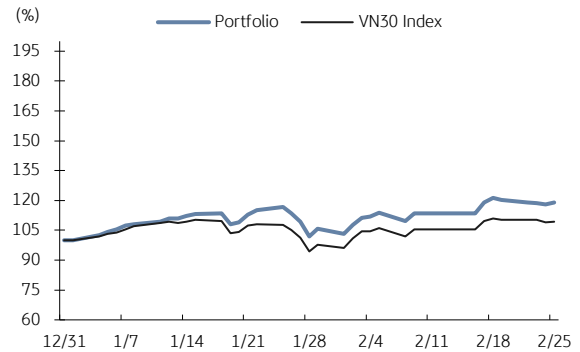
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.23%	0.79%
Tăng lũy kế (YTD)	9.25%	18.87%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/02/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	135,700	1.4%	17.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	36,350	1.7%	48.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	84,000	1.4%	9.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,300	1.1%	60.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	56,400	-1.1%	65.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	76,200	1.1%	127.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	37,300	-0.5%	52.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	89,200	1.2%	21.5%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	44,150	1.3%	125.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	39,100	0.3%	185.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VJC	2.4%	19.1%	38.1
VHM	0.0%	22.4%	30.9
GAS	1.3%	2.8%	25.8
VIC	0.7%	14.1%	15.0
HAH	6.8%	11.4%	11.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.1%	57.7%	-233.4
PLX	1.9%	15.3%	-47.4
KDH	-1.5%	37.1%	-36.2
SSI	0.0%	44.0%	-30.7
DXG	-3.6%	34.7%	-29.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVB	0.0%	7.9%	0.7
VCS	2.3%	3.4%	-0.3
APS	2.8%	17.2%	0.6
PVS	3.2%	10.0%	0.5
BCC	-1.1%	2.0%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	2.4%	12.8%	-1.8
VNF	0.0%	3.3%	-1.6
CSC	9.9%	2.1%	-1.5
INN	0.0%	9.8%	-0.8
DNM	-2.0%	4.4%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	4.1%	HVN, VJC
Dầu khí	3.6%	PLX, PVD
Hóa chất	3.5%	GVR, DGC
Tài nguyên Cơ bản	1.1%	HPG, HSG
Y tế	1.1%	IMP, TNH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-3.6%	VNM, MSN
Bảo hiểm	-3.0%	BVH, BMI
Ô tô và phụ tùng	-2.8%	TCH, DRC
Công nghệ thông tin	-2.3%	FPT, SAM
Bán lẻ	-2.3%	MWG, CMV

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	25.3%	PLX, PVD
Công nghệ thông tin	23.8%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	17.3%	HPG, HSG
Ngân hàng	16.7%	VCB, TCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.4%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.0%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	4.6%	SVC, HTL
Y tế	7.2%	OPC, SPM
Thực phẩm và đồ uống	7.7%	ASM, HAG
Xây dựng và Vật Liệu	9.2%	VCG, CII

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,900	368,347 (16,000)	155,581 (6.8)	22.6	44.7	31.5	11.1	8.5	11.0	3.5	3.2	0.6	-1.0	3.9	0.6
	VHM	VINHOMES JSC	102,800	338,162 (14,689)	311,613 (13.5)	26.6	10.9	8.8	37.1	30.6	29.4	3.0	2.3	0.0	-0.4	3.3	14.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,750	76,691 (3,331)	195,985 (8.5)	17.9	25.1	18.6	-7.6	10.2	12.3	2.5	2.3	0.1	-3.2	10.7	7.5
	NVL	NO VA LAND INVES	80,000	85,116 (3,697)	226,864 (9.8)	31.5	19.7	17.7	6.4	12.1	11.5	2.6	2.2	-0.5	-1.8	0.0	22.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	32,400	18,105 (786)	46,572 (2.0)	12.0	14.7	9.9	17.7	15.1	19.4	2.0	1.8	-1.5	-5.5	-8.7	10.6
	DXG	DAT XANH GROUP	23,000	11,921 (518)	212,378 (9.2)	14.3	9.6	8.6	-	19.0	18.4	1.6	1.3	-3.6	-5.3	7.5	44.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	98,200	364,212 (15,820)	141,725 (6.2)	6.3	17.7	14.3	17.8	20.5	21.3	3.2	2.6	0.1	-3.7	-4.2	0.3
	BID	BANK FOR INVESTM	42,950	172,746 (7,504)	75,513 (3.3)	12.7	17.7	11.3	4.9	12.7	16.5	2.0	1.7	-0.2	-1.0	-3.7	-10.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	39,100	137,042 (5,953)	646,947 (28.1)	0.0	9.7	8.5	14.4	17.6	17.0	1.6	1.3	0.0	0.5	9.2	24.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	37,300	138,883 (6,033)	367,052 (15.9)	1.6	10.4	8.3	61.0	15.3	16.0	1.5	1.2	-0.5	1.4	1.4	8.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	39,600	97,208 (4,222)	258,668 (11.2)	0.0	8.5	7.2	18.8	19.3	19.0	1.5	1.3	-0.3	-4.1	10.3	21.8
	MBB	MILITARY COMMERC	27,300	76,406 (3,319)	493,870 (21.4)	0.1	7.6	6.3	14.6	19.4	20.6	1.4	1.1	1.1	4.2	8.3	19.8
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,765)	101,918 (4.4)	4.1	7.6	6.6	23.4	19.0	18.5	1.3	1.1	0.2	0.0	-0.6	7.4
	STB	SACOMBANK	18,500	33,368 (1,449)	446,779 (19.4)	14.1	12.7	7.7	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	0.8	-0.5	-4.4	9.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,350	28,216 (1,226)	58,695 (2.5)	0.0	8.5	6.8	37.5	18.4	19.0	1.4	1.2	-0.2	-1.8	0.2	2.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,100	22,253 (967)	15,036 (0.7)	0.2	29.8	23.6	27.3	4.4	5.3	1.3	1.2	-0.5	-2.2	-9.5	-6.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	59,600	44,242 (1,922)	49,161 (2.1)	21.1	28.4	24.8	15.2	8.1	8.6	2.1	2.0	-0.2	-3.7	-6.9	-9.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,000	2,375 (103)	9,297 (0.4)	14.2	-	-	8.4	-	-	-	-	-1.1	-2.6	10.0	-15.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,450	20,037 (870)	434,644 (18.9)	56.0	17.2	15.2	0.0	11.6	12.0	-	-	0.0	0.5	-0.7	1.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	54,000	8,942 (388)	62,846 (2.7)	72.0	11.6	-	-4.0	17.9	-	-	-	0.0	-1.8	10.4	-7.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,300	8,938 (388)	132,331 (5.7)	52.7	16.9	-	-19.0	12.1	-	-	-	0.3	0.3	-6.7	-6.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,850	5,807 (252)	117,615 (5.1)	27.4	-	-	36.7	11.2	-	-	-	0.2	1.3	-0.2	-7.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	104,600	218,609 (9,496)	326,599 (14.2)	42.4	19.2	17.8	4.0	37.5	37.0	6.4	5.6	-1.1	-4.0	-3.3	-3.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	187,500	120,240 (5,223)	37,249 (1.6)	36.9	22.7	19.7	7.3	25.4	26.3	5.1	4.7	1.2	-2.6	-3.4	-3.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	89,600	105,252 (4,572)	166,818 (7.2)	16.5	40.5	26.3	-51.9	11.4	18.4	3.7	3.9	-1.5	-5.8	-7.6	0.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,400	12,638 (549)	71,194 (3.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-8.4	15.9	-21.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	135,000	70,718 (3,072)	86,784 (3.8)	10.9	45.8	21.6	-88.3	14.1	18.3	4.3	3.7	2.4	2.4	1.0	8.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,000	9,945 (432)	90,188 (3.9)	10.4	22.1	16.6	-57.3	7.5	9.5	1.6	1.5	1.1	-0.3	1.5	1.2
	CII	HO CHI MINH CITY	21,500	5,135 (223)	52,577 (2.3)	38.3	10.6	7.1	78.0	8.9	12.0	0.9	0.9	-1.6	-4.9	-5.7	0.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,490	1,981 (086)	95,827 (4.2)	46.3	-	-	-89.3	-	-	-	-	0.6	-4.9	23.6	37.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,000	10,121 (440)	105,319 (4.6)	37.5	12.1	7.5	-13.8	12.4	17.5	-	-	-0.9	-2.8	-6.9	-6.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	74,800	5,556 (241)	66,844 (2.9)	3.7	10.6	10.6	-43.9	6.4	6.5	0.7	0.7	-0.3	2.2	-7.1	-3.7
	REE	REE	56,400	17,430 (757)	54,606 (2.4)	0.0	10.2	9.1	-4.5	14.2	13.7	1.4	1.3	-1.1	-5.4	3.9	15.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	89,200	170,724 (7,416)	101,557 (4.4)	46.2	17.2	16.3	-18.6	19.8	20.5	3.4	3.3	1.2	-1.0	5.3	3.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,500	6,477 (281)	16,945 (0.7)	31.6	14.9	9.0	-10.5	10.5	17.2	-	-	-0.9	-1.5	-6.6	-8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,850	8,929 (388)	11,772 (0.5)	34.1	12.1	11.7	-5.3	11.2	12.4	1.5	1.4	-0.2	6.3	-0.9	13.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	44,150	146,281 (6,354)	1,108,208 (48.1)	18.1	9.6	8.4	25.2	23.0	22.3	2.1	1.7	1.3	0.7	1.0	6.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,900	6,614 (287)	35,241 (1.5)	36.6	10.0	11.3	0.2	8.9	7.7	0.8	0.8	0.0	-2.9	-8.6	-10.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,400	7,094 (308)	38,894 (1.7)	46.6	16.0	15.0	-4.3	8.1	8.4	1.1	1.1	-0.7	-1.8	-6.9	-4.3
	HSG	HOA SEN GROUP	25,800	11,463 (498)	250,843 (10.9)	39.3	9.3	8.0	67.9	17.1	16.1	1.5	1.3	1.0	3.6	-3.9	16.5
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	14,300	3,171 (138)	37,688 (1.6)	97.2	8.7	8.4	21.9	10.8	11.0	0.8	0.8	2.1	1.1	-2.7	-0.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	58,400	71,179 (3,092)	70,132 (3.0)	4.7	22.0	17.8	-49.7	15.9	17.2	3.1	3.0	1.9	4.1	8.3	7.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,450	9,875 (429)	269,198 (11.7)	40.2	52.9	26.0	-11.9	1.2	2.7	0.7	0.7	2.4	0.2	12.7	44.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,200	5,567 (242)	108,092 (4.7)	36.3	10.5	9.8	-0.1	10.4	10.3	0.9	0.9	0.6	-3.9	-8.0	22.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	135,700	63,253 (2,748)	211,229 (9.2)	0.0	12.5	9.8	13.7	28.0	28.5	3.1	2.6	1.4	-2.7	2.8	14.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	84,000	19,099 (830)	57,281 (2.5)	0.0	15.4	12.2	7.0	22.9	24.1	3.2	2.5	1.4	-4.0	-3.4	3.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,000	1,251 (054)	2,192 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-0.7	10.5	-13.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,050	2,215 (096)	43,793 (1.9)	30.4	17.4	13.3	-75.2	9.2	13.4	1.8	1.7	-1.2	-0.5	14.2	-12.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,000	8,265 (359)	59,008 (2.6)	34.4	10.0	10.0	41.1	26.4	23.4	2.4	2.5	-0.8	-1.5	-6.7	-3.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	101,000	13,205 (574)	1,416 (0.1)	45.4	17.3	16.6	10.7	21.2	20.5	3.4	3.1	0.7	0.7	-2.3	-2.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,000	6,001 (261)	186 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	-0.2	10.8	4.6
IT	FPT	FPT CORP	76,200	59,734 (2,595)	220,138 (9.6)	0.0	15.2	12.5	15.5	25.6	26.8	3.2	2.9	1.1	-2.6	13.7	28.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhhd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.